TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày: 17- 02- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tất Dũng

2. Ông Lê Thanh Hải

- Thư ký phiên toà*:* Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà*:* Bà Nhữ Như Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 26/01/2022, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 07/02/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Thanh S,** tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07/6/1999; Nơi sinh: Đồng Hỷ, Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm TT, xã VL, huyện ĐH, tỉnh TN; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lưu Thanh T, sinh năm 1953, con bà: Ân Thị B, sinh năm 1957; Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ bẩy trong gia đình; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác:

+ *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Hoàng Thị B, Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên – Có mặt.

+ *Bị hại:* Chị Khúc Thị Đ, sinh năm 1982 – Có mặt

Trú tại: Xóm TT, xã VL, huyện ĐH, tỉnh TN.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1992 – Vắng mặt.

Trú tại: Xóm TĐ, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN.

+ Người làm chứng:

1. Anh Hạc Văn T, sinh năm 1982 – Vắng mặt.

Trú tại: Xóm ĐC, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN**.**

2. Anh Hoàng Bảo T, sinh năm 1995 – Vắng mặt.

Trú tại: Xóm VK, xã VL, huyện ĐH, tỉnh TN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 26/11/2021, Lưu Thanh S đi bộ từ nhà ra quán tạp hoá để mua thuốc lá. Khi đi qua nhà chị Khúc Thị Đ, sinh năm 1982 thuộc xóm TT, xã VL, huyện ĐH, tỉnh TN, Sự quan sát thấy nhà chị Đ không có ai ở nhà và khoá cửa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu sài. Do cửa nhà khóa nên Sự đi vòng ra phía sau nhà tắm nhìn thấy trên tầng 2 nhà chị Đ có ô thoáng lắp kính có thể tháo ra được nên Sự bám theo đường ống dẫn nước ở bờ tường nhà tắm để trèo lên nóc nhà tắm. Sau đó, Sự đi lên mái tôn nhà bếp đi đến vị trí có ô thoáng rồi tháo kính ô thoáng đặt xuống mái tôn và chui qua ô thoáng vào nhà. Vào được nhà, Sự đi theo cầu thang dẫn xuống tầng 1 rồi vào phòng ngủ của vợ chồng chị Đ. Sự nhìn thấy ở đầu giường bên phải có 01 điện thoại OPPO, màu xanh đen, Sự lấy điện thoại cho vào túi quần trước bên phải rồi tiếp tục lục chăn, gối để tìm tài sản thì thấy dưới đệm phía chân giường bên phải có tiền mặt, Sự lấy tiền và kiểm đếm thì thấy có 6.500.000 đồng, đều có mệnh giá 500.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Sự cho tiền vào túi quần phía trước bên trái rồi đi ra theo đường đã vào, lắp lại kính chắn, rồi đi về nhà. Sự cất điện thoại trong buồng ngủ, sau đó gọi điện cho anh Hạc Văn Thể, sinh năm 1982, trú tại: xóm ĐC, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN rủ đi chơi rồi nhờ chở Sự đến cửa hàng điện thoại QT của anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1992 ở xóm TĐ, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN và Sự đã sử dụng số tiền trộm cắp được mua 01 chiếc điện thoại Iphone 7 màu vàng với giá 4.600.000 đồng và 02 sim điện thoại với giá 400.000 đồng, sau đó tiếp tục đi chơi với anh Thể. Số tiền còn lại Sự tiêu sài cá nhân hết 1.000.000 đồng và còn lại 500.000 đồng.

Cùng ngày, chị Khúc Thị Đ đã có đơn trình báo đề nghị Công an xã VL, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên giải quyết.

Ngày 27/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lưu Thanh S. Kết quả thu giữ:

- Thu giữ tại chiếc giường cũ không có người ngủ trong buồng của nhà Lưu Thanh S 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng.

- Thu giữ tại dưới chăn đầu giường ngủ trong buồng của Lưu Thanh S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 mặt trước màu trắng, mặt lưng màu vàng, đã qua sử dụng.

- Thu giữ tại gần chiếc điện thoại để trên chăn đầu giường ngủ trong giường của Lưu Thanh S 01 sạc điện thoại có dây và củ sạc màu trắng, đã qua sử dụng.

Cùng ngày, tại Cơ quan điều tra, Lưu Thanh S đã tự giao nộp số tiền 500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, là số tiền còn lại đã trộm cắp của chị Đ.

Ngày 29/11/2021, anh Nguyễn Văn Q, chủ cửa hàng điện thoại QT, đã tự nguyện giao nộp số tiền 4.600.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, là số tiền Lưu Thanh S sử dụng để mua chiếc điện thoại Iphone 7.

Tại Bản kết luận số 45/ĐGTSHS ngày 08/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Hỷ kết luận: Tại thời điểm định giá ngày 26/11/2021, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu đen đã qua sử dụng có giá trị là 2.200.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.500.000 đồng, xin được trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 mà Cơ quan điều tra đã thu giữ, bị cáo chưa bồi thường. Anh Nguyễn Văn Q đề nghị được xin lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 mà Cơ quan điều tra đã thu giữ và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu đen, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiện S4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, mặt trước màu trắng, mặt lưng màu vàng, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu S2; 01 sạc điện thoại có dây và củ sạc màu trắng, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu S3; Số tiền 5.100.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản theo quy định chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSĐH, ngày 25/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lưu Thanh S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên Q định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lưu Thanh S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 589; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về trách nhiệm bồi thường; cụ thể: bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Khúc Thị Đ số tiền 1.400.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho chị Khúc Thị Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu đen, máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 5.100.000 đồng.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, mặt trước màu trắng, mặt lưng màu vàng, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Lưu Thanh S 01 sạc điện thoại có dây và củ sạc màu trắng, đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa như sau: Nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát, việc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và xử bị cáo mức án như đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm bồi thường dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa, theo đó bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền 1.400.000 đồng. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của luật sư và không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Bị hại không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Khoảng 14 giờ 00 ngày 26/11/2021, tại nhà chị Khúc Thị Đ thuộc xóm TT, xã VL, huyện ĐH, tỉnh TN. Lưu Thanh S đã có hành vi trộm cắp của chị Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A5, đã qua sử dụng, trị giá 2.200.000 đồng và số tiền 6.500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là 8.700.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo, biên bản sự việc, đặc điểm loại tài sản chiếm đoạt, sơ đồ, bản ảnh,

biên bản hiện trường và kết luận định giá tài sản, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng đã thu được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử thấy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[2]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, **Hội đồng xét xử thấy**:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện chất ma túy. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản trộm cắp không lớn và đã thu hồi được 3/4 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là ông Lưu Thanh Tâm được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Khi lượng hình cần áp dụng hình phạt tù buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng sẽ xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được lượng khoan hồng của pháp luật yên tâm cải tạo tốt sớm được trở về với gia đình và xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4]. Đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng và các nội dung khác của vụ án tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại chị Khúc Thị Đ có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, số tiền 6.500.000 đồng bị trộm cắp và có yêu cầu bị cáo bồi thường nhưng bị cáo chưa thực hiện. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc điện thoại trên và số tiền 5.100.000 đồng hiện đang là vật chứng của vụ án. Hội đồng xét xử sẽ xem xét trả lại cho chị Đ chiếc điện thoại và số tiền 5.100.000 đồng. Như vậy, thiệt hại của chị Đ còn lại là số tiền 1.400.000 đồng. Tại phiên tòa chị Đ yêu cầu bị cáo bồi thường, bị cáo đồng ý với yêu cầu của chị Đ. Hội đồng xét xử xét thấy: việc bị hại và bị cáo thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật; do đó, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại; cụ thể: bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Đ số tiền là 1.400.000 đồng.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn Q không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải Q.

[7]. Vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 5.100.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là tiền do bị cáo trộm cắp của chị Khúc Thị Đ nên cần trả lại cho chị Đ quản lý, sử dụng.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 là điện thoại của chị Khúc Thị Đ mà bị cáo đã trộm cắp nên cần trả lại cho chị Đ quản lý, sử dụng.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 là điện thoại của anh Nguyễn Văn Q nên cần trả lại cho anh Q quản lý, sử dụng.

- Đối với 01 sạc điện thoại có dây và củ sạc màu trắng thu giữ của bị cáo, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Về tính hợp pháp của hành vi, Q định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử; Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[9]. Ngoài ra, trong vụ án này còn có anh Hạc Văn Thể là người được bị cáo nhờ đưa đi mua điện thoại, đi chơi, ăn uống sau khi bị cáo trộm cắp được tài sản. Tuy nhiên anh Thể hoàn toàn không biết và không có liên đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không xem xét xử lý đối với anh Thể là phù hợp.

Việc bị cáo sử dụng số tiền trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại do anh Nguyễn Văn Q làm chủ để mua chiếc điện thoại IPHONE 7; tuy nhiên, bị cáo không nói cho anh Hoàng Bảo Trung là nhân viên bán hàng biết đây là tiền do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không xem xét xử lý đối với anh Trung là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Thanh S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt: **Lưu Thanh S** 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2021. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Q định tạm giam bị cáo **Lưu Thanh S** 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585; Điều 589; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại chị Khúc Thị Đ về việc bồi thường; cụ thể: bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Khúc Thị Đ số tiền là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Đối với quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án, được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Trường hợp Bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án

dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho chị Khúc Thị Đ số tiền 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Trả lại cho chị Khúc Thị Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu đen, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu S4.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7, mặt trước màu trắng, mặt lưng màu vàng, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu S2.

- Trả lại cho bị cáo Lưu Thanh S 01 (một) sạc điện thoại có dây và củ sạc màu trắng, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu S3.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 02 năm 2022 giữa Công an huyện Đồng Hỷ với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên).

4. *Án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lưu Thanh S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt anh Nguyễn Văn Q là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Huy Bắc

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Cơ quan THA hình sự - CA huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã VL, huyện Đồng Hỷ;
- Bị cáo, Bị hại; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .